TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 726/2026/HS-ST
Ngày: 21/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 353/2026/HSST ngày 25/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 493/2026/QĐXXST-HS ngày 26/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2026/QĐST-HS ngày 16/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 297/2026/QĐST-HS ngày 05/5/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Minh D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: X X, Khu phố X, phường X, quận X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Vũ Ngọc K (chết) và bà Nguyễn Thị D.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2015 bị Uỷ ban nhân dân quận Thủ Đức đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2025.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh Q; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số X đường X, Khu phố X, phường X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: X X, Khu phố X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thanh T (chết) và bà Nguyễn Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2025.

3. Họ và tên: Phạm Văn C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998 tại: Tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: TDP X, phường X, thị xã X, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã X, tỉnh Thanh Hoá); Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Trung L và bà Phùng Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2025.

4. Họ và tên: Nguyễn Hoàng T1; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số X X, ấp X, xã X (nay là xã X), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: X đường X, Khu phố X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Bốc vác; Họ tên cha: không rõ; con bà Nguyễn Thị Ngọc P.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 15/9/2016, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên miễn trách nhiệm hình sự về tội "Cướp giật tài sản" (dưới 18 tuổi).

- Ngày 30/12/2016, bị Toà án nhân dân huyện X xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/1017 (dưới 18 tuổi).

- Ngày 12/4/2019, bị Toà án nhân dân huyện X xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2020, đã nộp án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2025.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T1 và Phạm Văn C quen nhau từ trước. Ngày 05/12/2024, trên đường đi từ tỉnh Tây Ninh về Thành phố Hồ Chí Minh, C nhắn tin rủ T1 cùng nhau sử dụng ma túy thì T1 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 09/12/2024, C gọi điện cho T1 thông báo đã đến khu du lịch Suối Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh. C hỏi T1 "Có khói không?" (khói là ma túy), nhưng T1 không trả lời rồi C nhờ T1 đặt giúp xe ôm công nghệ chở C đến nhà T1. Vì đã hẹn nhau sử dụng ma túy từ trước nên T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng đã có sẵn ma túy để gần chiếc võng chờ C đến cùng nhau sử dụng. Khi C đến chỗ T1 tại chòi lá địa chỉ không số X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, thì thấy T1 nằm trên võng, gần võng có bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong đã có sẵn ma túy. C cầm lên, dùng bật lửa đốt cho nóng rồi hút, khi sử dụng xong thì C chuyền bộ dụng cụ sử dụng ma tuý qua cho T1 để T1 sử dụng. C và T1 thay phiên sử dụng mỗi người hút được khoảng 04 lần thì hết ma túy và cả

hai cùng đi ngủ. Đến sáng ngày 10/12/2024, T1 ngủ dậy và mang bộ dụng cụ sử dụng ma tuý vứt ở bãi cỏ sau chòi thì bị Công an phường X tuần tra phát hiện, đưa C và T1 về trụ sở làm việc.

Kết quả xét nghiệm ma tuý, C và T1 dương tính với ma tuý Met (BL 281, 282).

Tại Cơ quan điều tra T1 thừa nhận đã mua ma tuý của D 04 lần (01 lần mua sử dụng cho bản thân T1, 02 lần hùn tiền với C và lần cuối cùng T1 mua ma tuy cho C sử dụng), mỗi lần cách nhau khoảng 01 tuần, bắt đầu từ tháng 8/2024 nhưng không nhớ ngày cụ thể. Riêng lần sau cùng là ngày 09/12/2024 T1 mua ma tuý về cùng C sử dụng nhưng T1 không thu tiền của C. Nguồn gốc ma túy T1 mua vào chiều ngày 09/12/2024 cũng của Vũ Minh D qua số điện thoại *** với số tiền 200.000 đồng. D trực tiếp mang ma túy đến chòi lá giao cho T1 và T1 trả tiền mặt cho D. (BL 317).

Cơ quan Điều tra đưa Vũ Minh D về làm việc. D thừa nhận vào ngày 09/12/2024, đã bán ma túy cho T1 như T1 khai nhận. Nguồn gốc ma túy D mua của 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) tại chân cầu An Hảo, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau khi nhận điện thoại của T1 hỏi mua ma tuý, D đã đi một mình đến chân cầu An Hảo, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tìm người bán ma túy và gặp được một người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine với số tiền 200.000 đồng, D đưa tiền mặt và nhận ma túy trực tiếp. Sau đó trên đường đi về khi đến ngã ba X và X, khu tái định cư X (cách trường tiểu học Tạ Uyên khoảng 20 mét) phường X, Thành phố Hồ Chí Minh là đoạn đường vắng người qua lại. D lấy ma tuý vừa mua được chia thành 02 phần, 01 phần D cất giấu trong người để đem về sử dụng, 01 phần còn lại D mang đến chỗ T1 ở chòi lá trên X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho T1 với số tiền 200.000 đồng (BL 196).

Ngoài ra, Vũ Minh D còn bán ma túy cho Nguyễn Thanh Q, Lê Minh T2 và Vũ Thị H như sau:

- Vũ Minh D bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Q:

+ Khoảng 17 giờ ngày 09/12/2024, Huỳnh Minh Đ là bạn của Q nhắn tin cho Q nhờ Q mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng. Q nói Đ trả tiền công cho Q 50.000 đồng thì Đ đồng ý. Sau đó, Q nhắn tin cho D hỏi mua 300.000 đồng ma túy. D đồng ý và hẹn giao ma túy cho Q tại nhà trọ số X đường X, khu phố 3, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. D đã bán ma túy cho Q để đưa lại cho Đ tổng cộng 06 lần. Sau khi lấy ma túy từ D, Q gọi điện thoại cho Đ đến trước hẻm X đường X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy cho Đ. Đ sau khi mua ma tuý từ Q thì chạy đến khu tập kết rác của cụm chung cư S5 của khu Vinhomes, phường X. Đ kiểm tra thấy ma túy ít nên có chụp hình và nhắn tin cho Q thì Q hứa sẽ bù thêm ma túy vào lần mua sau. Đ cầm gói ma túy vừa mua mang vào nơi thu gom rác tại cụm chung cư S5 thuộc khu chung cư Vinhome, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Đ cuộn ma tuý vào trong 04 điếu thuốc lá để dành sử dụng dần. Đ sử dụng được 03 điếu thì Đ đi ra ngoài, để 01 điếu trong bao thuốc lá trên xe thu

gom rác thì Thạch V (là bạn cùng làm nhân viên thu gom rác chung với Đ) nghĩ là thuốc lá lấy sử dụng. Khi hút điếu thuốc, Thạch V không biết bên trong điếu thuốc có ma túy. Khi Đ quay trở lại hỏi V có hút điếu thuốc còn lại trong bao thuốc không và Đ mới nói cho V cho biết trong điếu thuốc có ma túy do Đ bỏ vào. Lúc này thì Thạch V mới biết trong điếu thuốc lá vừa hút của Đ có ma tuý. Đ không yêu cầu V trả tiền hay trả lại ma tuý cho Đ. Q bán ma túy cho Đ 06 lần, lần bán gần nhất là ngày 09/12/2024, lần bán đầu tiên cách ngày bị phát hiện khoảng 01 tháng (không nhớ rõ ngày cụ thể), nguồn gốc ma túy Q mua của D về bán lại cho Đ (BL 271, 304).

+ Sáng ngày 10/12/2024, trong lúc D đang sử dụng ma túy tại nhà trọ số X đường X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh thì Q nhắn tin cho D hỏi mua 100.000 đồng ma túy để sử dụng. Sau đó, D lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy D đang hút cầm đến nhà Q ở hẻm X đường X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để đưa cho Q sử dụng. Khi đến đầu hẻm X, D điện thoại cho Q ra lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có sẵn ma túy mang vào nhà để sử dụng, còn D đứng ngoài đầu hẻm để chờ Q. Khoảng 10 phút sau, Q sử dụng xong ma tuý nên cầm bộ sử dụng ma túy đưa lại cho D. Sau đó, Q dùng ví điện tử MoMo của Q số điện thoại *** chuyển 100.000 đồng tiền mua ma túy cho D qua tài khoản MoMo số ***. Ngoài 02 lần trên ra, trước đó Q đã mua ma tuý của D 04 lần (BL 201).

- Vũ Minh D bán ma tuý cho Lê Minh T2: Khoảng 16 giờ 30 ngày 08/12/2024, Lê Minh T2 gọi cho D qua số điện thoại *** để mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, D đồng ý, khoảng 20 phút sau, T2 đi đến X giao nhau với X, khu tái định cư X (cách trường tiểu học Tạ Uyên khoảng 20 mét), phường X, Thành phố Hồ Chí Minh và gặp D cầm ma túy giao cho T2, T2 trả tiền mặt cho D rồi mang ma tuý vào sử dụng.

- Vũ Minh D bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thị H: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 10/12/2024, Vũ Thị H gọi điện thoại cho D để mua ma túy và được D hẹn giao ma túy tại đường Bắc Công viên (cách cây xăng Hiệp Phú 2 khoảng 50 mét) thuộc phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến địa điểm hẹn, D mang ma tuý giao cho H và nhận 200.000 đồng từ H.

Kết quả xét nghiệm ma túy Vũ Minh D, Nguyễn Thanh Q, Lê Minh T2, Huỳnh Minh Đ, Vũ Thị H và Thạch V đều dương tính với MET (BL 42, 239 - 241).

**Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng*:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone (thu của D);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo (thu của C);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 (thu của Q);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X (thu của T1).

Toàn bộ vật chứng và đồ vật đã chuyển Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 để bảo quản theo quy định.

Bản Cáo trạng số 200/CT-VKSKV2 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Vũ Minh D, Nguyễn Thanh Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Hoàng T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Minh D, Nguyễn Thanh Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Hoàng T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh D từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Q từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Phạt bổ sung bị cáo D và Q mỗi bị cáo 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: các Bị cáo Phạm Văn C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: các Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 từ từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Hình phạt bổ sung: không đề nghị.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone (thu của D); 01 điện thoại di động hiệu Oppo (thu của C); 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 (thu của Q); 01 điện thoại di động hiệu Iphone X (thu của T1).

Về án phí: buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội, làm ăn chăm sóc cho các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 8/2024 đến tháng 12/2024, Vũ Minh D có hành vi bán trái phép chất ma tuý 04 lần cho Nguyễn Hoàng T1 để T1 và Phạm Văn C cùng nhau sử dụng (bán cho T1 04 lần, T1 và công 03 lần sử dụng cùng nhau, 01 lần T1 sử dụng một mình); bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Thanh Q 06 lần để cho Q vừa sử dụng, vừa bán lại cho Huỳnh Minh Đ; bán trái phép chất ma tuý cho Vũ Thị H và Lê Minh T2 mỗi người 01 lần. Tổng cộng số tiền ma túy D thu được là 2.400.000 đồng.

Từ tháng 11/2024 đến ngày 09/12/2024, Nguyễn Thanh Q có hành vi mua ma túy từ D và bán trái phép cho Huỳnh Minh Đ 06 lần, tổng cộng số tiền Q nhận từ Đ là 1.250.000 đồng.

Từ tháng 8/2024 đến tháng 12/2024, Nguyễn Hoàng T1 và Phạm Văn C đã hùn tiền mua ma tuý về sử dụng chung được 02 lần. Đến lần thứ ba vào ngày 09/12/2024, C là người rủ rê nhưng T1 lại là người trả tiền mua ma tuý, C không hùn tiền trong lần sử dụng này.

Hành vi của các bị cáo Vũ Minh D, Nguyễn Thanh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng T1 và Phạm Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 200/CT-VKSKV2 ngày 08/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người thanh niên bán ma tuý cho D, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ thì xử lý sau.

Đối với việc Thạch V có hành vi hút nhầm ma tuý trong điếu thuốc lá do Đ để trong bao thuốc lá, lúc V lấy thuốc hút thì Đ đi ra ngoài nên không biết V sử dụng nhầm ma tuý. Trước đó Đ cũng không rủ V sử dụng ma tuý, nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đ.

Đối với những người nghiện: Huỳnh Minh Đ, Vũ Thị H, Lê Minh T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Cơ quan điều tra đã giao về cho chính quyền địa phương xử lý theo quy định là phù hợp.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt:

Các bị cáo Vũ Minh D, Nguyễn Thanh Q thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các bị cáo Nguyễn Hoàng T1 và Phạm Văn C thực hiện hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó, cần phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm giản đơn trong tội mua bán trái phép chất ma túy hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng cần xem xét nhân thân, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo để quyết định mức phạt cụ thể đối với các bị cáo. Bị cáo D và bị cáo Q là đồng phạm trong hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo

Q tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo D nên chịu mức án thấp hơn bị cáo D. Các bị cáo T1, C là đồng phạm trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T1 tham gia hành vi phạm tội có mức độ cao hơn và bị cáo T1 có nhân thân xấu nên bị cáo T1 phải chịu mức án nghiêm khắc hơn bị cáo C.

Xét các bị cáo Vũ Minh D, Nguyễn Thanh Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và có hưởng lợi nên cần phạt bổ sung một số tiền theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét các bị cáo Nguyễn Hoàng T1 và Phạm Văn C thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo không có công việc ổn định nên không cần phạt bổ sung một số tiền theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone (thu của D); 01 điện thoại di động hiệu Oppo (thu của C); 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 (thu của Q) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X (thu của T1) là các vật chứng trong vụ án, các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và có giá trị nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo D bán ma túy và nhận số tiền 2.400.000 đồng liên quan đến hành vi trái phép nên cần buộc nộp, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Q bán ma túy và thu số tiền 1.250.000 đồng liên quan đến hành vi trái phép nên cần buộc nộp, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật, tuy nhiên bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy rất nhiều lần nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát. Về hình phạt bổ sung đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp tuy nhiên xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, việc mua bán chất ma túy là nhỏ lẻ, thu lợi không lớn nên áp dụng mức hình phạt bổ sung thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo **Vũ Minh D, Nguyễn Thanh Q** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Căn cứ Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo **Phạm Văn C, Nguyễn Hoàng T1** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Vũ Minh D** 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Q** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn C** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T1** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

2.2. Về hình phạt bổ sung:

Phạt các bị cáo Vũ Thanh D, Nguyễn Thanh Q mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone (thu của D); 01 điện thoại di động hiệu Oppo (thu của C); 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 (thu của Q) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X (thu của T1);

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 177/BB2/26 ngày 19/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Vũ Minh D nộp số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q nộp số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Kv2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương